

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày 07 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đán và bà Trần Thị Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Nhật N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Danh L, sinh năm 1952 và bà Lâm Thị D, sinh năm 1949; vợ: Đỗ Thị V, sinh năm 1984; con có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 09/01/2021 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Danh L, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Phi Ph, sinh năm 1968; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Minh A, sinh năm 1997; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/01/2021, Trần Nhật N điều khiển xe mô tô BKS 19L1 – 6598 đi từ nhà ở thôn B, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam đến khu vực thôn L, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì gặp một người đàn ông khoảng 30

tuổi (N không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). Hai người nói chuyện một lúc thì người này nhờ N mua hộ gói ma túy, người đàn ông đưa cho N số tiền 350.000đ và nhờ N lấy hộ “quả hai trăm” còn lại số tiền 150.000đ thì giữ lại mà tiêu nên N nhận tiền và bảo người này ở lại đợi rồi N điều khiển xe mô tô của mình đi đến khu vực trạm thu phí M, thuộc xã M, huyện M, tỉnh Nam Định gặp một người đàn ông giới thiệu tên là V khoảng 35 tuổi, N không biết tên, tuổi, địa chỉ của V ở đâu, N nhờ người đàn ông này lấy hộ “quả hai trăm” đồng thời đưa cho người này 200.000đ. V bảo N đứng đợi rồi điều khiển xe máy (N không nhớ biển số xe) đi. Khoảng 20 phút sau, V quay lại đưa cho N 01 gói giấy bạc màu vàng, N biết là gói ma túy nên cầm ở tay trái, còn V điều khiển xe máy bỏ đi. N lấy gói ma túy vừa mua cắt một phần bỏ vào gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng mặt bên trong màu xanh do N nhặt ở ven đường mục đích cất giữ để sử dụng, số ma túy còn lại trong gói giấy bạc màu vàng sẽ mang về đưa cho người đàn ông ban đầu đã thỏa thuận mua ma túy của N, N điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực thôn L, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam chưa kịp gặp và đưa ma túy cho người đàn ông đó thì bị lực lượng Công an xã Liêm Tiết yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Na đã tự nguyện đưa 02 gói ma túy cho lực lượng Công an. Tại chỗ N khai nhận số ma túy trên N cất giữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Lực lượng Công an đã đưa N cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng mặt bên trong màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; số tiền 150.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 19L1 – 6598; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Nhật N.

Ngày 03/01/2021 Công an xã Liêm Tiết đã chuyển đối tượng, vật chứng và hồ sơ đến Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 04/01/2021, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Nhật N tại thôn B, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến tội phạm.

Tại bản kết luận giám định số 01/PC09 – MT ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,158g, loại heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,023g loại heroine”.

Tại bản cáo trạng số 59/CT – VKS – PL ngày 07/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Nhật N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 sau đây gọi là Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi nhưng có bổ sung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Nhật N từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy và bao gói hoàn trả sau giám định.
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ.
- Trả lại Trần Nhật N chiếc điện thoại di động Nokia và 01 chứng minh thư nhân dân.

Buộc bị cáo Trần Nhật N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Trần Danh L đề nghị: Chiếc xe mô tô BKS 19L1 – 6598 là tài sản hợp pháp của ông, khi N mượn sử dụng ông không biết N dùng vào việc phạm tội. Nay Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông và ông không còn ý kiến gì khác về chiếc xe này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng và công bố lời khai của họ là tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy các tài liệu, chứng cứ buộc tội do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/01/2021, tại thôn L, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Trần Nhật N đã cất giấu trái phép khối lượng 0,181

gam ma túy, loại heroine mục đích để bán thì bị tổ công tác Công an xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố, buộc tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến gia tăng các tệ nạn xã hội tạo cơ hội cho các phần tử xấu buôn bán trái phép ma túy gây nhiều hệ lụy xấu trong cộng đồng, làm diễn biến tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy thêm phức tạp, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã có những lúc khai báo chưa đúng sự thật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có xuất trình đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

* Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết khác của vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Trần Nhật N và người mua trái phép ma túy của N cũng như người giao ma túy cho N. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an xã Liêm Tiết và công an xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của hai người trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy, loại heroine cùng bao gói thu giữ của Trần Nhật N hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 150.000đ quá trình điều tra xác định đây là số tiền N được trực lợi bất chính do bán ma túy mà có theo quy định của pháp luật cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 19L1 – 6598, quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Danh L là bố đẻ của bị cáo, ông L không biết N sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông L là phù hợp pháp luật.

Tại phiên tòa ông L không còn ý kiến gì khác về chiếc xe máy nên HĐXX không đề cập.

- Đối với chiếc điện thoại di động Nokia và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Nhật N là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nhật N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần Nhật N 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2021. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 01/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT 01, số 01/PC09 – MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại Trần Nhật N chiếc điện thoại di động Nokia và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Nhật N.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 09/4/2021 và ủy nhiệm chỉ số 39 lập ngày 13/4/2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Nhật N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh